

**Tuần 1 – Tiết 1, 2:**

## **TỔNG QUAN VĂN HỌC VIỆT NAM**

### **A. NỘI DUNG BÀI HỌC**

#### **I . Các bộ phận hợp thành của VHVN:**

Gồm hai bộ phận: Văn học dân gian và văn học viết. Hai bộ phận này có mối quan hệ mật thiết với nhau.

##### **1. Văn học dân gian:**

- Khái niệm: VHDG là những sáng tác tập thể và truyền miệng của nhân dân lao động.
- Các thể loại: *thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, ca dao, dân ca, vè, truyện thơ, chèo* .
- Đặc trưng: tính truyền miệng, tính tập thể, và sự gắn bó với các sinh hoạt khác nhau trong đời sống cộng đồng.

##### **2. Văn học viết:**

- Khái niệm: Là sáng tác của tri thức được ghi lại bằng chữ viết, là sáng tạo của cá nhân. Tác phẩm văn học viết mang dấu ấn của tác giả.
- Hình thức văn tự của văn học viết được ghi lại chủ yếu bằng ba thứ chữ: Hán, Nôm, Quốc ngữ.
- Thể loại:
  - + Từ thế kỉ X - XIX: văn xuôi, thơ, văn biền ngẫu
  - + Từ đầu thế kỉ XX đến nay: loại hình tự sự, trữ tình, kịch.

#### **II. Quá trình phát triển của văn học viết Việt Nam:**

##### **1. Văn học trung đại:**

- CHỮ HÁN :
  - *Thời gian* : Hình thành từ TK X tồn tại đến cuối TK XIX – đầu TK XX.
  - *Đặc điểm* : Tiếp nhận những học thuyết lớn của phương Đông : Nho giáo, Phật giáo, tư tưởng Lão – Trang hệ thống thể loại và thi pháp văn học cổ trung đại Trung Quốc
  - *Thành tựu* : Thơ văn yêu nước thời Lý Trần, các thể loại văn xuôi, tiểu thuyết chương hồi thể hiện giá trị hiện thực, nhân đạo.
  - *Tác giả tiêu biểu* : Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Cao Bá Quát...
- CHỮ NÔM :
  - *Thời gian* : Phát triển từ TK XV và đạt đỉnh cao cuối TK XVIII đầu TK XIX

## **NỘI DUNG BÀI HỌC NGŨ VĂN 10 – TUẦN 1, 2**

---

- *Đặc điểm* : Ảnh hưởng văn học dân gian, gắn liền với những truyền thống của văn học trung đại như : Lòng yêu nước, tinh thần nhân đạo, tính hiện thực, đồng thời phản ánh quá trình dân tộc hoá, dân chủ hoá.

- *Thành tựu* : Thể thơ dân tộc : *Lục bát, song thất lục bát* có được vai trò quan trọng, các tác phẩm có thể dễ dàng đến với nhân dân lao động

- Tác giả tiêu biểu : Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương, Bà huyện Thanh Quan, Nguyễn Du, ...

### **2. Văn học hiện đại:**

- *Thời gian* : Từ cuối TK XIX trải qua giai đoạn giao thời đầu TK XX → những năm 1930 VHVN đã bước vào quỹ đạo của văn học hiện đại.

- *Đặc điểm* : Viết bằng chữ quốc ngữ. Kế thừa tinh hoa của văn học truyền thống mặt khác tiếp thu tinh hoa của những nền văn học lớn trên thế giới

- *Thành tựu* :

- *Nội dung* : Cuộc CM tháng 8.1945, cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ đem đến những đề tài, nguồn cảm hứng mới tạo tiền đề cho sự xuất hiện một nền văn học mới.

- *Thể loại* : Thơ mới, tiểu thuyết Tự lực văn đoàn, văn xuôi hiện thực trước CM, thơ kháng chiến chống Pháp, thơ tiểu thuyết truyện ngắn, bút ký trong kháng chiến chống Mỹ và trong công cuộc đổi mới

## **III. CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG VĂN HỌC**

### **1. Con người VN trong quan hệ với thế giới tự nhiên:**

- Văn học dân gian : Kể lại quá trình ông cha nhận thức cải tạo thế giới, thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên tươi đẹp như : núi sông, đồng lúa, cánh cò, vàng trắng....

- Văn học trung đại : Hình tượng thiên nhiên gắn với lý tưởng đạo đức thẩm mỹ.

- Văn học hiện đại : Thể hiện tình yêu quê hương đất nước yêu cuộc sống, tình yêu đôi lứa.

### **2. Con người VN trong quan hệ quốc gia dân tộc:** (chủ nghĩa yêu nước là một nội dung tiêu biểu)

- Văn học dân gian: Thể hiện qua tình yêu làng xóm nơi chôn nhau cắt rốn căm ghét các thế lực xâm lược

- Văn học trung đại: Thể hiện sâu sắc về ý thức quốc gia dân tộc, về truyền thống văn hiến.

- Văn học hiện đại: Chủ nghĩa yêu nước gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giai cấp, lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

### **3. Con người Việt Nam trong quan hệ với xã hội:**

- Văn học dân gian: Thể hiện ước mơ về một xã hội công bằng tốt đẹp.

- Văn học trung đại: Đó là ước mơ về xã hội Nghiêu – Thuần.

## **NỘI DUNG BÀI HỌC NGŨ VĂN 10 – TUẦN 1, 2**

- Văn học hiện đại: Đó là lý tưởng XHCN ước mơ xây dựng cuộc sống mới

### **4. Con người Việt Nam và ý thức về bản thân:**

- Trong hoàn cảnh lịch sử đặc biệt như đấu tranh chống ngoại xâm, cải tạo thiên nhiên.

Người Việt Nam thường đề cao ý thức cộng đồng hơn ý thức cá nhân

- Trong hoàn cảnh khác như giai đoạn cuối TK XVIII đầu TK XIX, giai đoạn 1930 – 1945 và giai đoạn VH thời kỳ đổi mới từ 1986 → nay đã đề cao quyền sống của con người cá nhân, quyền được hưởng hạnh phúc và tình yêu.

⇒ Tóm lại, VHVN luôn xây dựng một đạo lý làm người với nhiều phẩm chất tốt đẹp như: nhân ái, thủy chung, tình nghĩa, vị tha, đức hy sinh vì sự nghiệp chính nghĩa và đề cao quyền sống của con người cá nhân nhưng không chấp nhận chủ nghĩa cá nhân cực đoan.

### **B. DẪN DÒ:**

Sau khi nghiên cứu tìm hiểu nội dung bài học, các em cần ghi nhớ

- Hai bộ phận hợp thành nền văn học Việt Nam

- Quá trình phát triển Văn học Việt Nam qua các thời kì

- Con người Việt Nam qua văn học

### **C. BÀI TẬP**

Anh chị hãy vẽ Sơ đồ tư duy với nhan đề “Tổng quan văn học Việt Nam”

-----✱▲★◆▲◆✱-----

### **Tiết 3**

## **KỸ NĂNG LÀM BÀI TẬP ĐỌC HIỂU (CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ - THỰC HÀNH)**

### **A. NỘI DUNG:**

| TT | Biện pháp nghệ thuật | Đặc điểm                                                                                                                                                                                                                               |
|----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | So sánh              | So sánh tu từ là phương thức diễn đạt khi đem sự vật này đối chiếu với sự vật khác miễn là giữa các sự vật có một nét tương đồng nào đó, nhằm gợi ra hình ảnh cụ thể, những cảm xúc thẩm mỹ trong nhận thức của người đọc, người nghe. |

## NỘI DUNG BÀI HỌC NGŨ VĂN 10 – TUẦN 1, 2

|   |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                    | <b>Ví dụ:</b> <i>Thân em như tấm lụa đào</i><br><i>Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai</i>                                                                                                                                                                                                                             |
| 2 | <b>Nhân hóa</b>    | <p>Nhân hóa là gọi hoặc tả sự vật, cây cối, đồ vật bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho sự vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người.</p> <p><b>Ví dụ:</b><br/> <i>Thời gian chạy qua tóc mẹ</i><br/> <i>Một màu trắng đến nôn nao</i></p>                                     |
| 3 | <b>Ẩn dụ</b>       | <p>Ẩn dụ là gọi tên một sự vật, hiện tượng này bằng tên của một sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</p> <p><b>Ví dụ:</b><br/> <i>Thuyền về có nhớ bến chăng</i><br/> <i>Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền</i></p>                                         |
| 4 | <b>Hoán dụ</b>     | <p>Hoán dụ là gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét gần gũi, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</p> <p><b>Ví dụ:</b><br/> <i>Áo nâu liền với áo xanh</i><br/> <i>Nông thôn liền với thị thành đứng lên</i></p>                                                          |
| 5 | <b>Đối lập</b>     | <p>Đối lập là biện pháp sử dụng các từ ngữ biểu thị những khái niệm trái ngược nhau cùng xuất hiện trong cùng một ngữ cảnh nhằm làm rõ hơn đặc điểm của đối tượng được miêu tả, tạo ra giá trị nghệ thuật.</p> <p><b>Ví dụ:</b><br/> <i>Còn bạc còn tiền còn đệ tử</i><br/> <i>Hết cơm, hết gạo, hết ông tôi</i></p> |
| 6 | <b>Điệp từ ngữ</b> | <p>Điệp từ ngữ là một biện pháp tu từ dùng sự lặp lại của từ ngữ nhằm nhấn mạnh nội dung biểu đạt, gây ấn tượng, cảm xúc cho người đọc, người nghe.</p> <p><b>Ví dụ:</b> <i>Xuân đang tới nghĩa là xuân đang qua</i><br/> <i>Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già.</i></p>                                              |
| 7 | <b>Đảo cú pháp</b> | <p>Đảo cú pháp là biện pháp tu từ trong đó những thành phần câu bị đảo vị trí so với vị trí thông thường, nhằm mục đích tu từ.</p> <p><b>Ví dụ:</b> <i>Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều</i><br/> <i>Bóng dài trên đỉnh núi cheo leo</i></p>                                                                           |

## NỘI DUNG BÀI HỌC NGŨ VĂN 10 – TUẦN 1, 2

|    |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8  | <b>Lặp cấu trúc</b>                   | Lặp cấu trúc câu (hay còn gọi là lặp cú pháp) là biện pháp mà trong đó câu sau lặp lại mô hình cấu tạo của câu trước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|    |                                       | <b>Ví dụ:</b><br><i>Khăn thương nhớ ai</i><br><i>Khăn rơi xuống đất</i><br><i>Khăn thương nhớ ai</i><br><i>Khăn vắt lên vai</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 9  | <b>Liệt kê</b>                        | <p>Liệt kê là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm.</p> <p><b>Ví dụ:</b><br/> <i>Tre, nứa, trúc, mai, vầu... tất cả đều chung một mầm non mọc thẳng.</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 10 | <b>Chêm xen</b>                       | <p>- Chêm xen là biện pháp chêm vào câu một cụm từ nhưng không có quan hệ ngữ pháp giữa cụm từ này với phần câu chứa chúng nhằm ghi chú, giải thích từ ngữ đi trước; bổ sung thông tin, sắc thái tình cảm, cảm xúc của người viết.</p> <p>- Từ ngữ chêm xen được tách bằng ngữ điệu khi nói, khi đọc; khi viết được tách ra bằng dấu phẩy, dấu ngoặc đơn hoặc dấu gạch ngang.</p> <p><b>Ví dụ:</b><br/> <i>Cô bé nhà bên (có ai ngờ)</i><br/> <i>Cũng vào du kích .</i><br/> <i>Hôm gặp tôi vẫn cười khúc khích</i><br/> <i>Mắt đen tròn (thương thương quá đi thôi)</i></p> |
| 11 | <b>Nói giảm, nói tránh</b>            | <p>Nói giảm nói tránh là biện pháp tu từ dùng cách biểu đạt tế nhị, uyển chuyển, tránh gây cảm giác quá buồn đau, ghê sợ, nặng nề, tránh thô tục, thiếu văn hóa.</p> <p><b>Ví dụ:</b><br/> <i>Bác đã đi rồi sao Bác ơi!</i><br/> <i>Mùa thu đang đẹp, nắng đang cười</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 12 | <b>Nói quá (phóng đại, thậm xưng)</b> | Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

## NỘI DUNG BÀI HỌC NGỮ VĂN 10 – TUẦN 1, 2

|  |  |                                                                                             |
|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <b>Ví dụ:</b><br><i>Lỗ mũi mười tám gánh lông<br/>Chồng yêu chồng bảo râu rồng trời cho</i> |
|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------|

**B. DẶN DÒ:** Nắm vững các khái niệm và xem kĩ ví dụ

### C. BÀI TẬP:

**Bài 1.** Đọc ngữ liệu sau đây và trả lời các câu hỏi :

*“...Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó  
Sao ta không tròn ngay tự trong tâm  
Đất áp ôm cho mọi hạt nảy mầm  
Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng.*

*Nếu tắt cả đường đời đều trơn láng  
Chắc gì ta đã nhận ra ta.  
Ai trong đời cũng có thể tiến xa  
Nếu có khả năng tự mình đứng dậy.*

*Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy  
Không chỉ dành cho một riêng ai!”  
(Nguyễn Quang Vũ)*

Câu 1. Nêu nội dung chính của văn bản.

Câu 2. Hãy nêu tên biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 dòng thơ cuối của văn bản:

*“Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy  
Không chỉ dành cho một riêng ai!”*

phân tích hiệu quả biểu đạt của phép tu từ đó.

**Bài 2.** Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ (1) đến (3):

*Làm sao quên được tuổi thơ  
Tuổi vàng, tuổi ngọc - tôi ngờ lời ai*

*Thuở ấy tôi mới lên mười  
Còn em lên bảy, theo tôi cả ngày  
Quần em dẹt kín cổ may  
Áo tôi đứt cúc, mực dây tím bầm  
Tuổi thơ chân đất đầu trần  
Từ trong lấm láp em thắm lớn lên*

*Thế rồi xinh đẹp là em  
Em ra tỉnh học em quên một người  
Cái hôm nghỉ Tết vừa rồi  
Em tôi áo chèn, em tôi quần bò  
Gặp tôi, em hỏi hững hờ  
"Anh chưa lấy vợ, còn chờ đợi ai?"  
Em đi để lại chuỗi cười  
Trong tôi vỡ... một khoảng trời pha lê*

*Trăng vàng đêm ấy, bờ đê  
Có người ngồi gờ lờ thể cỏ may...*

(Phạm Công Trứ - “Lời thể cỏ may” - Báo Tiền phong, số ngày 19-4-1988)

Câu 1. Xác định các phương thức biểu đạt trong văn bản trên

Câu 2. Xác định biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

*“Gặp tôi, em hỏi hững hờ  
"Anh chưa lấy vợ, còn chờ đợi ai?"  
Em đi để lại chuỗi cười  
Trong tôi vỡ... một khoảng trời pha lê”*

Nêu tác dụng của việc sử dụng phép tu từ đó.

-----✱▲★◆▲◆✱-----

### **Tuần 2 – Tiết 4**

## **KHÁI QUÁT VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM**

### **A. NỘI DUNG BÀI HỌC**

#### **I. ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA VĂN HỌC DÂN GIAN**

1. Văn học dân gian là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ truyền miệng (Tính truyền miệng).

2. Văn học dân gian là sản phẩm của quá trình sáng tác tập thể (tính tập thể)

\* Ngoài ra, do lưu hành bằng phương thức truyền miệng thông qua tập thể, văn học dân gian còn có tính dị bản và tính diễn xướng

#### **II. HỆ THỐNG THỂ LOẠI CỦA VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM**

##### **1. Thần thoại:**

+ Là tác phẩm tự sự dân gian thường kể về các vị thần.

+ Giải thích tự nhiên và phản ánh quá trình sáng tạo văn hóa của con người thời cổ đại.

## **NỘI DUNG BÀI HỌC NGŨ VĂN 10 – TUẦN 1, 2**

---

Ví dụ: *Thần trụ trời, Nữ thần mặt trăng, Thần lúa...*

### **2. Sử thi :**

- + Tác phẩm tự sự có quy mô lớn.
- + Sử dụng ngôn ngữ có vần, nhịp, xây dựng nghệ thuật hoành tráng, hào hùng.
- + Kể về một hoặc nhiều biến cố lớn diễn ra trong đời sống cộng đồng của cư dân thời cổ đại.

Ví dụ: *Đăm Săn, Xinh Nhã, Đẻ đất đẻ nước...*

### **3. Truyền thuyết :**

- + Tác phẩm tự sự dân gian kể về sự kiện và nhân vật lịch sử.
- + Thể hiện sự ngưỡng mộ và tôn vinh của nhân dân với những người có công với đất nước, dân tộc, cộng đồng.
- + Có những truyền thuyết vừa đề cao, vừa phê phán nhân vật lịch sử.

Ví dụ: *Thánh Gióng, Sơn Tinh Thủy Tinh, Truyện An Dương Vương và Mị Châu Trạng Thủy...*

### **4. Truyện cổ tích:**

- + Tác phẩm tự sự dân gian mà cốt truyện và hình tượng được hư cấu có chủ định.
- + Kể về số phận con người bình thường trong xã hội.
- + Thể hiện tinh thần nhân đạo, lạc quan.

Ví dụ: *Tấm Cám, Sọ Dừa, Sự tích dưa hấu...*

### **5. Truyện ngụ ngôn:**

- + Tác phẩm tự sự dân gian ngắn.
- + Kết cấu chặt chẽ; thông qua các ẩn dụ kể về sự việc liên quan đến con người.
- + Nêu lên triết lý nhân sinh hoặc bài học kinh nghiệm về cuộc sống

Ví dụ: *Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi, Đeo cà giữa đường, Chiếc lông công...*

### **6. Truyện cười:**

- + Tác phẩm tự sự dân gian ngắn, kết cấu chặt chẽ, kết thúc bất ngờ.
- + Kể về những việc xấu, trái tự nhiên trong cuộc sống.
- + Có tác dụng gây cười, nhằm mục đích giải trí, phê phán.

Ví dụ: *Tam đại con gà, Nhưng nó phải bằng hai mày, ...*

### **7. Tục ngữ:**

- + Câu nói ngắn gọn, hàm súc, phần lớn có hình ảnh, vần nhịp.
- + Đúc kết kinh nghiệm thực tiễn.
- + Thường được dùng trong ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày.

- *Không thầy đố mày làm nên*

- *Đi một ngày đàng học một sàng khôn*



### 8. Câu đối:

- + Bài văn vần hoặc câu nói có vần.
- + Mô tả vật đồ bằng ẩn dụ hoặc những hình ảnh, hình tượng khác lạ để người nghe tìm lời giải.
- + Nhằm mục đích giải trí, rèn luyện tư duy, cung cấp tri thức về đời sống .

*Đầu đuôi vương vấn như nhau  
Thân chia nhiều đốt rất mau rất đều  
Tính tình chân thực đáng yêu  
Muốn biết dài ngắn mọi điều có em?  
(Là cái gì? - Cái thước kẻ)*

### 9. Ca dao

- + Thơ trữ tình dân gian, thường kết hợp với âm nhạc khi diễn xướng.
- + Diễn tả thế giới nội tâm của con người

*Thân em như tấm lụa đào  
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.*

### 10. Vè

- + Tác phẩm tự sự dân gian bằng văn vần, lời kể mộc mạc.
  - + Diễn tả sự việc, sự kiện của làng, của nước, mang tính thời sự.
- Ví dụ: “*Vè Rau*”, “*Con chim chích chòe*”, “*Bà còng đi chợ trời mưa*”

### 11. Truyện thơ :

- + Tác phẩm tự sự dân gian bằng thơ.
- + Phản ánh số phận và khát vọng của con người về hạnh phúc lứa đôi và sự công bằng xã hội.

Ví dụ: *Phạm Công Cúc Hoa*, *Tiến dặn người yêu*...

### 12. Chèo :

- + Kịch hát dân gian, kết hợp yếu tố trữ tình và trào lộng.
- + Ca ngợi những tấm gương đạo đức; phê phán, đả kích cái xấu trong xã hội

Ví dụ: *Quan Âm Thị Kính*, *Lưu Bình Dương Lễ*,...

## III. NHỮNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM

1. Văn học là kho tri thức vô cùng phong phú về đời sống các dân tộc ( giá trị nhận thức)
2. Văn học dân gian có giá trị giáo dục sâu sắc về đạo lí làm người (giá trị giáo dục)
3. Văn học dân gian có giá trị thẩm mĩ to lớn, góp phần quan trọng tạo nên bản sắc riêng cho nền văn học dân tộc (giá trị thẩm mĩ).

**B. DẶN DÒ:**

Các em cần nắm chắc khái niệm “Văn học dân gian”, hai “đặc trưng” cơ bản của Văn học dân gian; 12 thể loại và những giá trị cơ bản của dòng văn học này.

**C. BÀI TẬP**

1. Anh / chị hãy sưu tầm một số bài ca dao về các chủ đề: gia đình, quê hương đất nước, ca dao châm biếm.

2. Anh chị hãy chứng minh “*Văn học dân gian có giá trị giáo dục sâu sắc về đạo lí làm người*”.

3. Tìm một số ví dụ để thấy văn học hiện đại có sử dụng chất liệu từ văn học dân gian.

-----\*~\*~\*~\*~\*-----

**Tiết 5**

**HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ**

**A. NỘI DUNG:**

**Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ là hoạt động trao đổi thông tin của con người trong xã hội, được tiến hành chủ yếu bằng phương tiện ngôn ngữ.** Hoạt động giao tiếp nhằm thực hiện **ba mục đích cơ bản: nhận thức, tình cảm và hành động.**

Có hai quá trình trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ: tạo lập văn bản (do người nói, người viết thực hiện) và lĩnh hội văn bản (do người nghe, người đọc thực hiện). Hai hoạt động này diễn ra trong quan hệ tương tác.

Trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, có sự tham gia và chi phối của các **nhân tố giao tiếp**:

- Nhân vật giao tiếp
- Mục đích giao tiếp
- Nội dung giao tiếp
- Hoàn cảnh giao tiếp
- Cách thức giao tiếp

**B. BÀI TẬP THỰC HÀNH:**

**Câu 1 (trang 14 SGK Ngữ văn 10 tập 1)**

**Đọc đoạn văn bản (mục 1. 1 SGK trang 14) và trả lời câu hỏi:**

**a. Hoạt động giao tiếp được văn bản trên ghi lại diễn ra giữa nhân vật giao tiếp nào? Hai bên có cương vị và quan hệ với nhau như thế nào?**

**b. Trong giao tiếp, các nhân vật lần lượt đổi vai cho nhau như thế nào?**

**c. Hoạt động giao tiếp trên diễn ra trong hoàn cảnh nào?**

**d. Hoạt động giao tiếp trên hướng vào nội dung gì?**

## **NỘI DUNG BÀI HỌC NGŨ VĂN 10 – TUẦN 1, 2**

---

### **e. Mục đích của hoạt động giao tiếp là gì?**

#### **Lời giải chi tiết:**

a. Các nhân vật giao tiếp trong hoạt động giao tiếp mà văn bản trên ghi lại gồm có: Vua Trần Nhân Tông, các bô lão và những người khác (không nói rõ).

b. Trong hoạt động giao tiếp trên, người nói và người nghe luôn đổi vai cho nhau. Lúc đầu vua Trần Nhân Tông là người nói, các bô lão là người nghe, sau đó, các bô lão lại là người nói: "Xin bệ hạ cho đánh", "Thưa, chỉ có đánh"... "Đánh! Đánh!".

Người nói đầu tiên là vua Trần Nhân Tông thực hiện hành động "Trình trọng hỏi". Khi mọi người đáp (trở thành người nói) thì có hành động "xôn xao, tranh nhau nói". Lần thứ hai, vua trở thành người nói, động tác kèm theo, báo hiệu tư cách người nói là: vua "nhìn những khuôn mặt đẹp lồng lộng, hỏi lại lần nữa" ; còn những người nghe là các bô lão, cuối cùng trở thành người nói qua hành động: "... tức thì, muốn miêng một lời".

#### **c. Hoàn cảnh giao tiếp**

- Địa điểm: tại điện Diên Hồng.

- Thời gian: Vào thời vua Trần Nhân Tông. Khi đó, nước ta đang bị đế quốc Nguyên - Mông đe dọa xâm lăng.

d. Hoạt động giao tiếp trên hướng vào nội dung: thảo luận nhiệm vụ quốc gia khi có giặc ngoại xâm. Vấn đề cụ thể trong hoạt động giao tiếp trên là: Nên hòa (tức đầu hàng) hay nên đánh?

e. Cuộc giao tiếp trên nhằm mục đích: kêu gọi các bô lão, thông qua các bô lão để động viên, khích lệ toàn dân quyết tâm đánh giặc cứu nước.

Mục đích giao tiếp đó đã đạt được một cách mỹ mãn.

### **Câu 2 (trang 15 SGK Ngữ văn 10 tập 1)**

**Đọc các câu hỏi (mục 1, 2 SGK trang 15) và thực hiện các yêu cầu:**

**a. Thông qua văn bản đó, hoạt động giao tiếp diễn ra giữa các nhân vật giao tiếp nào?**

**b. Hoàn cảnh tiến hành hoạt động giao tiếp là gì?**

**c. Nội dung giao tiếp**

**d. Mục đích giao tiếp**

**e. Phương tiện ngôn ngữ và cách thức tổ chức văn bản có gì nổi bật.**

#### **Lời giải chi tiết:**

a. Các nhân vật giao tiếp

Người viết SGK và giáo viên, học sinh toàn quốc đều tham gia giao tiếp. Họ có độ tuổi từ 65 trở xuống đến 15 tuổi. Từ giáo sư, tiến sĩ đến học sinh lớp 10 THPT.

b. Hoàn cảnh: Nhà trường, có chương trình, có tổ chức, kế hoạch dạy học.

c. Nội dung

## **NỘI DUNG BÀI HỌC NGỮ VĂN 10 – TUẦN 1, 2**

Các bộ phận cấu thành của văn học Việt Nam. Đồng thời phác họa tiên trình phát triển của lịch sử văn học, thành tựu của nó. Văn bản giao tiếp còn nhận ra những nét lớn về nội dung nghệ thuật của văn học Việt Nam.

d. Mục đích của hoạt động giao tiếp

- Về phía người viết: Cung cấp chữ HS những tri thức cơ bản về nền văn học Việt Nam.

- Về phía HS: Tiếp thu những kiến thức về văn học Việt Nam.

e. Phương tiện ngôn ngữ có đặc điểm nổi bật là dùng phương pháp khoa học phối hợp với thuyết minh, trong đó chủ yếu là phong cách khoa học. Cách tổ chức văn bản: Được kết cấu thành các phần mục rõ ràng, trong đó có các đề mục lớn, nhỏ, trình bày một cách mạch lạc, chặt chẽ...

-----\*~\*~\*~\*~\*~\*-----

**Tiết 6.**

### **THỰC HÀNH BÀI TẬP ĐỌC HIỂU**

**BÀI 1:** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Tôi yêu truyện cổ nước tôi  
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa  
Thương người rồi mới thương ta  
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*

.....

*Thị thơm thị giầu người thơm  
Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà  
Đẽo cày theo ý người ta  
Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì  
Tôi nghe truyện cổ thăm thì  
Lời cha ông dạy cũng vì đời sau.*

*Đậm đà cái tích trâu cau  
Miếng trâu đỏ thắm nặng sâu tình người  
Sẽ đi qua cuộc đời tôi  
Bấy nhiêu thời nữa chuyển dời xa xôi  
Nhưng bao chuyện cổ trên đời  
Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm.  
(Truyện cổ nước mình, Lâm Thị Mỹ Dạ)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

**Câu 2.** Kể tên những tác phẩm tự sự dân gian được nhắc đến trong văn bản?

## **NỘI DUNG BÀI HỌC NGŨ VĂN 10 – TUẦN 1, 2**

---

**Câu 3.** Anh/ chị rút ra được bài học gì từ câu thơ “*Đẽo cày theo ý người ta/ Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì*”?

**Bài 2:** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Con yêu!*

*Mỗi ngày, mặt trời mọc rồi lại lặn là một điều tất yếu của cuộc sống. Mỗi ngày, có rất nhiều điều xảy đến với chúng ta cũng là một tất yếu, nhưng làm thế nào để ta luôn vui vẻ đón nhận chúng? Con gái ạ, thực ra điều đó không hề khó, chỉ cần con giữ cho tâm hồn luôn lạc quan, tươi vui, con sẽ thấy cuộc sống của mình thật đẹp và thật đáng trân trọng.*

*[...]*

*Vậy làm thế nào để luôn vui vẻ? Trước hết, con cần biết hài lòng với những gì mình đang có, biết tự an ủi bản thân trong những tình huống xấu; ngoài ra, cần phải biết tận hưởng cuộc sống, tức là cảm nhận những điều thú vị, ý nghĩa trong mỗi sự vật, sự việc.*

*Hài lòng với những gì mình có là điều tiên quyết giúp cuộc sống của con được vui vẻ, bởi nếu không, con sẽ luôn bị dằn vặt bởi sự thua kém, thiệt thòi...*

*(Con gái, ba có nhiều điều muốn nói với con, Tạ Tình, NXB Dân Trí)*

**Câu 1.** Xác định phong cách ngôn ngữ và phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Theo tác giả, làm thế nào để sống vui vẻ?

**Câu 3.** Anh/ chị có đồng ý rằng : “*Chỉ cần con giữ cho tâm hồn luôn lạc quan, tươi vui, con sẽ thấy cuộc sống của mình thật đẹp và thật đáng trân trọng*” .

**BÀI 3:** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

*Hạnh phúc là gì vậy nhỉ?*

*Mà sao ai cũng kiếm tìm*

*.....*

*Rồi cũng có ngày chợt ngộ*

*Hạnh phúc thật đơn giản thôi*

*Chính là khi ta được sống*

*Được yêu thương giữa cuộc đời.*

*Vậy thì đâu cần tìm kiếm*

*Hạnh phúc bên ta hàng ngày*

*Được làm những điều ta muốn*

*Những điều bình dị hôm nay.*

*Ừ đơn giản thôi hạnh phúc*

*Sống vui cuộc sống của mình*

## **NỘI DUNG BÀI HỌC NGŨ VĂN 10 – TUẦN 1, 2**

---

*Bình thản những điều được mất*

*Đêm qua... rồi sẽ bình minh.*

(Trích *Hạnh phúc là gì?* Thơ Phan Thu Hà)

**Câu 1.** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính mà tác giả sử dụng trong đoạn thơ?

**Câu 2.** Tác giả quan niệm thế nào về hạnh phúc?

**Câu 3.** Theo anh/ chị “*Những điều bình dị hôm nay*” mà tác giả nói đến là những điều gì?

### **BÀI 4: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:**

(1) *Những người bạn gặp gỡ sẽ ảnh hưởng đến cuộc đời bạn. Thành công hay thất bại, thậm chí là những kinh nghiệm tồi tệ nhất cũng chính là bài học đáng giá nhất, sẽ giúp bạn nhận ra được giá trị của chính mình. Nếu có ai đó làm tổn thương đến bạn, phản bội bạn hay lợi dụng tấm lòng của bạn, bạn biết rộng mở tấm lòng với ai đó. Nhưng nếu có ai thương yêu bạn chân thành, hãy thương họ một cách vô điều kiện, không chỉ đơn thuần là họ đã yêu bạn mà họ đang dạy bạn cách để yêu.*

(2) *Hãy trân trọng khoảnh khắc và ghi nhớ từng khoảnh khắc - những cái mà sau này bạn không còn có cơ hội để trải qua nữa. Tiếp xúc với những người mà bạn chưa từng nói chuyện và hãy biết lắng nghe. Hãy để trái tim biết yêu thương người khác. Bầu trời cao vời vợi vì thế hãy ngẩng đầu nhìn lên, tự tin vào bản thân. Hãy lắng nghe nhịp đập của trái tim mình: “Bạn là một cá nhân tuyệt vời. Tự tin lên và trân trọng bản thân bạn, vì nếu bạn còn không tin bạn thì ai sẽ làm điều ấy?”.*

(3) *Hãy sở hữu cuộc sống của bạn và đừng bao giờ hối tiếc về lối sống ấy. Nếu bạn thương yêu ai đó thì hãy nói cho họ biết, dù rằng sẽ bị từ chối nhưng nó có thể làm cho một trái tim tan nát có thể đập trở lại.*

(Trích: *Bài học cuộc sống*)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được dùng trong văn bản trên.

**Câu 2.** Chỉ ra các phép liên kết câu có trong đoạn (1).

**Câu 3.** Phân tích hiệu quả nghệ thuật của câu hỏi tu từ được sử dụng trong câu: *Tự tin lên và trân trọng bản thân bạn, vì nếu bạn còn không tin bạn thì ai sẽ làm điều ấy?*

### **BÀI 5: Đọc văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu:**

*Con bị thương, nằm lại một mùa mưa*

*Nhớ dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ*

## **NỘI DUNG BÀI HỌC NGŨ VĂN 10 – TUẦN 1, 2**

---

*Nhà yên ắng, tiếng chân đi rất nhẹ,*

*Gió từng hồi trên mái lá ùa qua.*

*Nhớ vườn cây che bóng kín sau nhà,*

*Trái chín rụng suốt mùa thu lộp độp*

*Những dây bưởi sai, những hàng khế ngọt,*

*Nhân đầu mùa, chim đến bới lao xao...*

*Ba con đầu đi chiến đấu nơi xa*

*Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả,*

*Con nói mớ những núi rừng xa lạ*

*Tỉnh ra rồi, có mẹ, hóa thành quê!*

**(Mẹ - Bằng Việt)**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

**Câu 2:** Người mẹ được khắc họa qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

**BÀI 6:** Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

*Ta lớn lên bằng niềm tin rất thật*

*Biết bao nhiêu hạnh phúc có trên đời*

*Dẫu phải khi cay đắng dập vùi*

*Rằng cô Tấm cũng về làm hoàng hậu*

*Cây khế chưa có đại bàng đến đậu*

*Chim ăn rồi trả ngon ngọt cho ta*

*Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa*

*Hoa của đất, người trồng cây dựng cửa*

*Khi ta đến gõ lên từng cánh cửa*

## **NỘI DUNG BÀI HỌC NGỮ VĂN 10 – TUẦN 1, 2**

---

*Thì tin yêu ngay thẳng đón ta vào*

*Ta nghen ngào, Đất Nước Việt Nam ơi!...*

*Ta lớn lên khao khát những chân trời*

*Những mảnh đất chân mình chưa bén được*

*Những biển khơi chứa mặt trời đỏ rực*

*Những ngàn sao trôi miết giữa màu xanh*

( Trích *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm, NXB VNGP, 1974, tr.35-36)

**Câu 1.** Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn trích được lấy từ chất liệu văn học dân gian?

**Câu 2.** Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ: “*Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa*”?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ :

*Ta lớn lên khao khát những chân trời*

*Những mảnh đất chân mình chưa bén được*

*Những biển khơi chứa mặt trời đỏ rực*

*Những ngàn sao trôi miết giữa màu xanh*